

TÀI LIỆU

プリセット

THÔNG TIN VỀ TÀI LIỆU					
Mã số:			Lần sửa đổi:		
Người viết/ Cập nhật		Thuy Le	Người xem xét		Cat Nguyen
THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI (Tình trạng sửa đổi so với bản trước đó)					
Ghi chú: <i>T: Thêm; X: Xóa; S: Sửa; TL: Tài liệu;</i>					
Vai trò tham gia sửa đổi tài liệu: BA (Business Analyst): người viết tài liệu; PM (Project Manager): người duyệt tài liệu; CO (Coder): người phát triển hệ thống; TE (Tester): người nghiệm thu hệ thống; Nguyên tắc bôi màu tài liệu: Màu Đỏ (Việc đang ở BA): Nội dung đang được BA phân tích, cập nhật (đang editing), chưa xong để PM duyệt Màu nâu đỏ (Màu nâu/Brown) (Việc đang ở PM): Nội dung đã được BA phân tích xong, đã hoàn thành edit, và đang chờ PM duyệt Màu xanh lam (Blue) (Việc đang ở CO): Nội dung đã được PM duyệt 100%, và đang chờ CO code Màu xanh lam đậm 2 (Dark Blue) (Việc đang ở CO): Nội dung cơ bản đã được PM duyệt, tuy nhiên, còn cần tinh chỉnh, làm mịn về mặt câu từ, cách diễn đạt, không ảnh hưởng tới mặt Chức năng, Kịch bản, Mô hình, DB... Các nội dung này là đang chờ CO code. Khi có bản chạy trên Dev, có thể sẽ còn cần điều chỉnh, làm mịn thêm về các mặt chưa hoàn thiện nêu trên. Màu cam (Orange) (Việc đang ở TE): Nội dung đã được CO code xong, và đang chờ TE test Màu tím (Violet) (Việc đã test xong, chờ up lên hệ thống Tác nghiệp thật): Nội dung đã được TE test xong ok, và đang chờ CO up code lên hệ thống Tác nghiệp thật. Màu đen (Black) (Việc Đã xong): đã được CO đưa lên chạy thật và chạy OK (trên hệ thống Tác nghiệp thật): CO up xong lên hệ thống Production rồi, thì báo TE check lại 1 lượt. Ok thì TE chuyển màu TL từ tím sang đen.					
Ngày cập nhật	Hạng mục	Loại thay đổi	Nội dung thay đổi	Ver	Người viết
Jul 28, 2025		Insert	(1) Thêm cột “適用所属 Phòng ban ” cạnh cột “コード” - Khi tạo mới/chỉnh sửa preset, cho phép chọn 1 hoặc nhiều phòng ban để áp dụng preset. → Chỉ những user thuộc phòng ban đã được áp dụng mới thấy/được chọn preset đó tại: AT0034b, AT0035b, AT0056, AT0066, AT0067. (2) Thêm filter 適用所属を選択 để filter danh sách preset → Có thể chọn nhiều phòng ban để lọc các preset đã được áp dụng cho phòng ban đó.		トウイThuy

Mục đích

- (1) Thêm cột “適用所属| Phòng ban ” cạnh cột “コード”
- Khi tạo mới/chỉnh sửa preset, cho phép chọn 1 hoặc nhiều phòng ban để áp dụng preset.
- Chỉ những user thuộc phòng ban đã được áp dụng mới thấy/được chọn preset đó tại: AT0034b, AT0035b, AT0056, AT0066, AT0067.
- (2) Thêm filter 適用所属を選択 để filter danh sách preset
- Có thể chọn nhiều phòng ban để lọc các preset đã được áp dụng cho phòng ban đó.

Khái niệm, viết tắt

STT	Từ viết tắt	Mô tả
1	F12_All	Quản lý toàn bệnh viện
2	F12_Limit	Quản lý nhân viên thuộc phòng ban và phòng ban con
3	F18	Quản lý nhân viên được assign
4	MH	Màn hình
5	DDL	Dropdownlist
6	PB	Phòng ban
7	Working time type	WTT
8	Dropdown list	DDL

1. Phiên bản Web (M)

1.1 Luồng màn hình

1.2 [AT0045] プリセット

- Mục đích:

AT0045: Bổ sung cột 適用所属

AT0045: Thêm filter 適用所属を選択 để filter danh sách preset
- Đường dẫn:

設定 > プリセット

1.2.1 Điều kiện ban đầu

- FP12_All (edit), FP12_Limit (view)

1.2.2 Mockup



AT0045: プリセット

内科 , 血液内科 ☐すべて ☐所属未分類 ☒内科 ☒-化器内科 ☒--腎臓内科 ☒---内視鏡センター ☒血液内科 ☐放射線科 ☐消化器外科	詳細検索 検索 ☐すべて ☐所属未分類 ☒呼吸器・感染症・アレルギー内科（1） ☐呼吸器・感染症・アレルギー内科 ☐内科学（1） ☒内科（2） ☐消化器内科 ☒腎臓内科 ☐内視鏡センター ☐内科学（2） ☒血液内科 ☐血液浄化療法部 ☐放射線科 OK キャンセル	詳細検索 検索 ☐すべて ☐所属未分類 ☒呼吸器・感染症・アレルギー内科 ☒内科（2） ☒血液内科 ☒内科（3） ☒糖尿病・内分泌代謝内科 ☒循環器内科 ☒精神科 ☒小児科 ☒医学部附属病院 ☒皮膚科 ☒放射線科 OK キャンセル
--	--	---

1.2.3 Mô tả chi tiết

#	Item	Item name	Type	Mandatory	Default	Description
AT0045: プリセット						
2	適用所属を選択	Lọc phòng ban	Dropdownlist	N/A	すべて	Cho phép tìm kiếm preset theo filter pb. Click vào icon  , hiển thị dropdownlist gồm các pb có trong hệ thống như hình AT0045_01 Các giá trị trong dropdownlist - すべて - 所属未分類 - [Danh sách pb có trong hệ thống] - Hiện thị ở trạng thái expand theo format: - PB1 - - PB1.1 - -- PB1.1.1 - PB2 Nhiệm vụ: - Click vào checkbox phòng ban để chọn phòng ban, có thể chọn nhiều PB cùng lúc: - Tích chọn ô "すべて": → Tất cả các phòng ban trong danh sách được tích chọn. - Bỏ tích ô "すべて": → Tất cả phòng ban trong danh sách được bỏ chọn. - Tích chọn phòng ban cha: → Tự động tích chọn tất cả các phòng ban con trực thuộc. - Bỏ tích phòng ban cha: → Tự động bỏ tích tất cả các phòng ban con trực thuộc. - Tích chọn tất cả các phòng ban con trực thuộc cùng cấp: → Phòng ban cha trực tiếp sẽ được tự động tích chọn. → Nếu tất cả pb ở list pb được tích chọn, thì checkbox “すべて” cũng được tự động tích. - Bỏ tích bất kỳ phòng ban con nào: → Phòng ban cha sẽ bị bỏ tích. → Nếu có ít nhất một phòng ban chưa được tích, checkbox “すべて” cũng tự động bị bỏ. - Sau khi đã chọn phòng ban filter - Danh sách preset sẽ hiển thị các preset có ít nhất một phòng ban được áp dụng trùng khớp với pb filter - Hiện thị tối đa n phòng ban đầu tiên đã được chọn (phân cách bằng dấu phẩy ,) - Nếu số lượng vượt quá n, hiển thị . . . để rút gọn - Số lượng n tùy thuộc vào độ rộng của ô trên màn hình - Bỏ chọn tất cả ở dropdownlist, sau đó outfocus ra ngoài thì hiển thị là すべて (ở phía BE hiểu là tất cả pb được chọn) - Click vào  để hiển thị popup chọn PB như hình AT0045_02

2	適用所属	Chọn phòng ban áp dụng	Dropdownlist	No	Load From DB	Khi tạo mới/chỉnh sửa preset, cho phép chọn 1 hoặc nhiều phòng ban để áp dụng preset. → Chỉ những user thuộc phòng ban đã được áp dụng mới thấy/được chọn preset đó tại: AT0034b, AT0035b, AT0056, AT0066, AT0067. Hiển thị dữ liệu và chỉnh sửa: - Khi tạo mới preset → DDL = すべて (default) (Tất cả Phòng ban đều được apply cho preset này) - Với những preset đã tạo/chỉnh sửa trước đó: Hiển thị preset đã được chọn trước đó - Hiển thị tối đa n phòng ban đầu tiên đã được chọn (phân cách bằng dấu phẩy ,) - Nếu số lượng vượt quá n, hiển thị ... để rút gọn - Số lượng n tùy thuộc vào độ rộng cột trên màn hình Nhiệm vụ: Click vào icon  , hiển thị dropdownlist gồm các pb có trong hệ thống như hình AT0045_01 - Các giá trị trong dropdownlist - すべて - 適用所属未分類 - [Danh sách PB trong hệ thống] - Click vào checkbox phòng ban để chọn phòng ban, có thể chọn nhiều PB cùng lúc: - Tích chọn ô “すべて”: → Toàn bộ checkbox phòng ban trong danh sách hiện có sẽ được chọn. → Các phòng ban mới được thêm sau thời điểm này sẽ mặc định ở trạng thái chọn. - Bỏ chọn ô “すべて”: → Toàn bộ checkbox phòng ban trong danh sách sẽ được bỏ chọn. - Tích chọn phòng ban cha: → Tự động tích chọn tất cả các phòng ban con hiện có trực thuộc phòng ban cha tại thời điểm thao tác. → Các phòng ban con mới được thêm sau thời điểm này sẽ mặc định ở trạng thái bỏ chọn. - Tích chọn tất cả các phòng ban con trực thuộc cùng cấp: → Phòng ban cha sẽ không tự động được tích chọn. - Bỏ chọn phòng ban: → Chỉ bỏ chọn chính phòng ban đó, các phòng ban liên quan khác không bị ảnh hưởng. Click vào  để hiển thị popup chọn PB như hình AT0045_02 Note: Với user có quyền F12_Limit thì sẽ hiển thị tương tự như màn chỉnh sửa/thêm mới (Tuy nhiên thì việc tích/bỏ tích chọn phòng ban không có ý nghĩa) Nếu có 2 pb áp dụng preset: + Xóa 1 pb --> Hiển thị pb còn lại + Xóa cả 2 pb --> Hiển thị すべて
2	保存	Lưu	Button	N/A	Disable	(<i>Nhiệm vụ và validate trước đó của button không thay đổi so với tabs official. Ở đây chỉ bổ sung thêm nhiệm vụ khi thêm cột 適用所属</i>) Khi lưu Preset sẽ ảnh hưởng tới các màn sau: - AT0034b, AT0035b, trong dropdownlist chọn preset: - → Chỉ hiển thị các preset đã được áp dụng cho phòng ban của user đang được chỉnh sửa. Dựa trên lịch sử phòng ban tại tháng đang thao tác? - AT0056 trong dropdownlist chọn preset: - Chỉ hiển thị các preset đã được áp dụng cho phòng ban của user đang chỉnh sửa (user login) - (có ý nghĩa với FP12_Limit, FP18, selfEditFlag = true) - AT0066: Trong dropdown chọn weekpattern ở cột 適用パターン và 所定時間算出週パターン . Nếu weekpattern có apply preset thì : → Chỉ hiển thị các WeekPattern mà tất cả các preset bên trong đã được áp dụng cho phòng ban của user đang được chỉnh sửa.

						- AT0067: Trong danh sách weekpattern chưa được chọn, Nếu weekpattern có apply preset thì : → Chỉ hiển thị các WeekPattern mà tất cả các preset bên trong đã được áp dụng cho phòng ban của user đang được chỉnh sửa. Note: Khi đã được apply preset/weekpattern nhưng sau đó chỉnh sửa phòng ban áp dụng không thỏa mãn các điều kiện trên → Dữ liệu preset/weekpattern trước đó không thay đổi. Nhưng khi chọn sang preset/weekpattern khác thì không chọn lại được nữa.
AT0045_02: Chọn phòng ban (collapse)						
3	検索	Tìm kiếm	Searchbox	N/A	-	Cho phép tìm kiếm theo tên PB (bao gồm cả PB cha và PB con) Khi tìm kiếm theo tên phòng ban: • Nếu chuỗi trùng với tên của PB con → tự động mở rộng nhánh cha tương ứng • Kết quả khớp sẽ được bold đỏ phần tên PB trong danh sách
4	すべて閉じる / すべて開く	Collapse/expand	Button	N/A	すべて閉じる	すべて閉じる: - Hiển thị khi danh sách ở trạng thái expand - Click vào để thu gọn danh sách, chỉ hiển thị PB cấp cha - Đổi textbutton thành すべて開く すべて開く - Hiển thị khi danh sách ở trạng thái collapse như hình AT0045_03 - Click vào để mở rộng danh sách, hiển thị tất cả các cấp PB - Đổi textbutton thành すべて閉じる
5	詳細検索	Danh sách PB	Table	N/A	Load From DB	Hiển thị danh sách PB có trong hệ thống Thứ tự hiển thị - すべて - 所属未分類 - [Danh sách PB] (hiển thị theo thứ tự tên PB tăng dần) Nghiệp vụ - Scroll lên/xuống để xem các bản ghi ẩn - Nhấn vào icon ▼ / ➤ để collapse /expand PB tương ứng - Click vào checkbox phòng ban để chọn phòng ban, có thể chọn nhiều PB cùng lúc: - Validate tương tự như mục xử lý chọn/bỏ chọn ở mục適用適用所属
6	OK	OK	Button	N/A	Enable	Click vào button OK - Đóng popup - Cập nhật lại dữ liệu của cột 適用所属 cho preset tương ứng - Hiển thị tối đa n phòng ban đầu tiên đã được chọn (phân cách bằng dấu phẩy ,) - Nếu số lượng vượt quá n, hiển thị . . . để rút gọn - Số lượng n tùy thuộc vào độ rộng cột trên màn hình TH Bỏ chọn tất cả pb ở popup, sau đó click OK --> Hiển thị placeholder = 所属を選択 (phía BE hiểu là tất cả pb được chọn)
7	キャンセル	Hủy	Button	N/A	Enable	Click vào button - Đóng popup - Dữ liệu 適用所属 không thay đổi so với trước đó